

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Ông Trần Văn Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D - sinh ngày 04/9/1979 tại xã GSD, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm TĐ, xã GSD, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Thái Thị N; vợ Trần Thị T (sinh năm 1987) và có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, từ ngày 05/02/2018 đến ngày 10/02/2018; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 10/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Văn M – sinh năm 1978

Địa chỉ: khối 1 thị trấn TK, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2018, Trần Văn D đi vào rẫy trồng tràm của gia đình thuộc xóm T Đ, xã GSD, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để lừa bò về nhà. Tại đây, D thấy đàn dê gồm 6 con đang ăn lá cây trong rẫy nhà D ngay bên cạnh đàn bò. D nảy sinh ý định chiếm đoạt 6 con dê này nên đã lừa cả bò lẫn dê về. Khi đến rẫy trồng tràm của gia đình ông Lê Văn Mão (người cùng xóm với D), D lấy cây dây leo trong rẫy buộc vào cổ con dê đầu đàn vào 01 gốc cây tràm (đặc tính của loài dê là chỉ đi theo con đầu đàn) rồi lừa bò về nhà.

Sáng ngày 21/01/2018, khi lừa bò lên thả trên rẫy tràm như thường ngày, D mang theo 01 đoạn dây thừng và buộc con dê đầu đàn chuyển sang vị trí khác để tìm thức ăn mới. Chiều cùng ngày, D mang theo 01 chai nhựa đựng nước và 01 cái âu nhựa cho dê uống nước. Mỗi ngày, D lại thay đổi vị trí kiếm thức ăn của đàn dê một lần.

Sáng ngày 02/02/2018, trên đường từ khối 1 thị trấn Tân Kỳ đi về nhà tại Truong Dong, Dương gặp một người đàn ông điều khiển xe lôi và gạ bán dê cho người này. Cả hai cùng đi đến chỗ D buộc dê. Sau khi thống nhất giá cả, người đàn ông đã mua 01 con dê cái và 02 con dê con với giá 1.500.000 đồng. Số dê còn lại, D vẫn tiếp tục giữ tại rẫy tràm nhà ông Mão.

Đến chiều ngày 05/02/2018, trong lúc D vào rẫy cho dê uống nước thì bị Công an huyện Đô Lương phối hợp với Công an xã GSD lập biên bản thu giữ tang vật, giữ người khẩn cấp và bắt tạm giữ Trần Văn D để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 350 ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Đô Lương kết luận:

01 con dê cái màu trắng đen có trọng lượng 20kg trị giá 1.500.000 đồng.

01 con dê cái màu vàng nhạt có trọng lượng 20kg trị giá 1.500.000 đồng.

01 con dê đực màu màu vàng đen có trọng lượng 1,5kg trị giá 157.500 đồng.

01 con dê đực màu trắng đen có trọng lượng 1,5kg trị giá 157.500 đồng

01 con dê đực màu vàng đen có trọng lượng 11kg trị giá 1.155.000 đồng.

01 con dê cái màu trắng đen có trọng lượng 6kg trị giá 450.000 đồng.

Tổng cộng trị giá 06 con dê bị chiếm đoạt là 4.920.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản, cơ quan điều tra đã tiến hành trả 03 con dê còn lại cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn M vào ngày 08/02/2018.

Cơ quan điều tra đã tiến hành việc truy tìm vật chứng là 01 cái âu nhựa, 01 chai nhựa bị cáo sử dụng để lấy nước cho dê uống và 01 đoạn dây leo dùng để buộc dê nhưng không có kết quả. Người đàn ông đã mua dê từ bị cáo cơ quan điều tra cũng không xác định được danh tính.

Cơ quan điều tra đã chuyển 01 đoạn dây thừng dài 4,5m (nối bằng 02 đoạn

dây thừng dài 3,2m và 1,3m), đường kính 1cm là vật chứng của vụ án sang Chi cục thi hành án dân sự bảo quản trong giai đoạn xét xử theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường trị giá 03 con dê cho bị hại. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố và em trai bị cáo bị tâm thần do di chứng chất độc hóa học Dioxin, mẹ bị gãy chân còn vợ bị cáo hiện đang đi làm ăn ở nước ngoài nên một mình bị cáo phải vừa chăm sóc cho bố, mẹ, em trai lại vừa chăm sóc các con còn nhỏ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Vũ Văn Mi vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thừa nhận là đã nhận lại 03 con dê và nhận tiền bồi thường trị giá 3 con dê bị mất từ gia đình bị cáo. Anh M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; khám xét chỗ ở và xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tổ tụng và quyết định tổ tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2018, tại rẫy trồng tràm thuộc xóm TĐ, xã GSD, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Trần Văn D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, chiếm đoạt 06 con dê trị giá 4.920.000 đồng của anh Vũ Văn M. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát huyện Đô Lương truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ không lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đô Lương. Mục đích phạm tội của bị cáo là kiếm tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu ăn tiêu cá nhân nên mặc dù trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn nhưng cũng cần xử lý nghiêm khắc và cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm răn đe, phòng ngừa tái phạm.

Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại (điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự); cha đẻ bị cáo ông Trần Văn Q là thương binh và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, một mình bị cáo vừa phải chăm sóc cha già và em trai bị bệnh tâm thần, mẹ đẻ bị gãy chân và 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, áp dụng quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 cái âu nhựa và 01 chai nhựa bị cáo sử dụng để lấy nước cho dê uống và 01 đoạn dây leo dùng để buộc dê không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 đoạn dây thừng dài 4,5m (nối bằng 02 đoạn dây thừng dài 3,2m và 1,3m), đường kính 1cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại 03 con dê và nhận số tiền bồi thường trị giá 3 con dê từ bị cáo, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vấn đề khác: đối với người đàn ông mua dê từ bị cáo thì do không xác định danh tính nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Luật thi hành án hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã GSD, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã GSD trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng dài 4,5m (nối bằng 02 đoạn dây thừng dài 3,2m và 1,3m), đường kính 1cm hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế